

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hệ thống du lịch
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045****BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 82/BC-HĐTĐQH ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng thẩm định điều chỉnh Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam tại Tờ trình số 391/TTr-CDLQGVN ngày 28 tháng 02 năm 2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ với nội dung cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Điều 1 như sau:

a) Điều chỉnh các khoản 1, 2, 5 mục II:

“1. Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đi vào chiều sâu và hiệu quả cao; chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP, tạo động lực thúc đẩy các ngành và lĩnh vực khác; góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại.”

“2. Phát triển du lịch quốc tế đồng thời với tăng cường khai thác có hiệu quả du lịch nội địa; phát huy hiệu quả vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; tăng cường hiệu quả liên kết ngành giữa du lịch với các ngành, lĩnh vực khác; đẩy mạnh liên kết vùng, liên vùng, các hành lang kinh tế, liên kết địa phương và quốc tế.”

“5. Phát triển du lịch bền vững, sáng tạo, trên nền tảng tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, tối đa hóa sự đóng góp của du lịch cho các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc; bảo vệ môi trường, ứng phó linh hoạt và hiệu quả với rủi ro, biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.”

b) Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung mục III:

- Điều chỉnh điểm b, khoản 1: “Năm 2030, du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, tuần hoàn; trở thành điểm đến có năng lực phát triển hàng đầu thế giới.”

- Sửa đổi điểm a, khoản 2, gạch đầu dòng thứ nhất về các chỉ tiêu phát triển ngành đến năm 2030:

+ Khách du lịch: Đón 45-50 triệu lượt khách quốc tế, tốc độ tăng trưởng từ 16-19%/năm; đón 160 triệu lượt khách nội địa, tốc độ tăng trưởng khách nội địa từ 3%/năm;

+ Đóng góp của du lịch trong GDP: đóng góp trực tiếp từ 14% trong GDP;

+ Nhu cầu bù đắp lưu trú khoảng 2,5 triệu buồng;

+ Tạo ra khoảng 12,0 triệu việc làm, trong đó khoảng 4,0 triệu việc làm trực tiếp.

- Điều chỉnh điểm a, khoản 2, gạch đầu dòng thứ ba:

“- Về môi trường: Phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đến năm 2030, 100% các khu, điểm du lịch; các cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy, vận hành theo hướng kinh tế tuần hoàn.”

c) Điều chỉnh một số nội dung mục IV:

- Điều chỉnh khoản 2:

Điểm a, gạch đầu dòng thứ tư: “- Phát triển các sản phẩm du lịch gắn với đô thị: Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ; các đô thị đặc thù, như: Hội An, Huế, Sa Pa, Hạ Long, Nha Trang, Đà Lạt, Phan

Thiết, Phú Quốc, Quy Nhơn; chú trọng gắn kết du lịch với công nghiệp văn hóa và phát triển kinh tế ban đêm.”

- Điều chỉnh khoản 3:

+ Điểm a:

Sửa đổi nội dung cộng đầu dòng thứ hai của gạch đầu dòng thứ nhất: “Tăng cường liên kết khai thác tài nguyên du lịch và tận dụng lợi thế về kết cấu hạ tầng theo các cụm Sơn La, Lào Cai; Lai Châu - Lào Cai - Tuyên Quang; Lào Cai - Phú Thọ; Cao Bằng, Lạng Sơn; Thái Nguyên, Tuyên Quang. Liên kết với vùng Đồng bằng sông Hồng, với Trung Quốc và Lào theo hành lang du lịch Đông - Tây phía Bắc (hình thành trên cơ sở hành lang kinh tế Điện Biên - Sơn La - Phú Thọ - Hà Nội).”

Sửa đổi nội dung cộng đầu dòng thứ hai của gạch đầu dòng thứ hai: “Tăng cường liên kết khai thác tài nguyên du lịch và tận dụng lợi thế về kết cấu hạ tầng theo các cụm: Quảng Ninh - Hải Phòng; Hưng Yên - Ninh Bình. Liên kết với vùng Trung du và miền núi phía Bắc theo hành lang du lịch Đông - Tây phía Bắc; vùng Bắc Trung Bộ theo hành lang du lịch Bắc - Nam phía Đông.”

Gạch đầu dòng thứ ba:

“- Vùng Bắc Trung Bộ:

+ Phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù về biển đảo và vui chơi giải trí biển đảo; lịch sử cách mạng; sinh thái (tự nhiên, đặc biệt là hang động, sinh thái nông nghiệp...).

+ Tăng cường liên kết khai thác tài nguyên du lịch và tận dụng lợi thế về kết cấu hạ tầng theo các cụm: Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh, Quảng Trị - Huế. Liên kết với vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên theo hành lang du lịch Bắc - Nam phía Đông.”

Gạch đầu dòng thứ tư:

“- Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên:

+ Phát triển các sản phẩm du lịch: du lịch biển (sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao biển...); du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng cao nguyên; văn hóa (dân tộc thiểu số Tây Nguyên, không gian văn hóa công chiêng, văn hóa và di sản Chăm); sinh thái (thiên nhiên, sinh thái nông nghiệp), du lịch đô thị.

+ Tăng cường liên kết khai thác tài nguyên du lịch và tận dụng lợi thế về kết cấu hạ tầng theo các cụm: Đà Nẵng; ven biển Quảng Ngãi - Gia Lai - Đắk Lắk; ven biển Khánh Hòa - Lâm Đồng và khu vực Tây Nguyên. Liên kết với vùng Đông Nam Bộ theo hành lang du lịch Bắc - Nam phía Tây; với vùng Bắc Trung Bộ, với Lào và Campuchia theo hành lang du lịch Đông - Tây.”

Sửa đổi cộng đầu dòng thứ hai của gạch đầu dòng thứ năm: “Tăng cường liên kết khai thác tài nguyên du lịch và tận dụng lợi thế về kết cấu hạ tầng theo các cụm: Đồng Nai, Đồng Nai và Tây Ninh, ven biển Thành phố Hồ Chí Minh,

khu vực nội thị trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh. Liên kết với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Bắc Trung Bộ, vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên theo hành lang du lịch Bắc - Nam phía Đông và phía Tây; với Campuchia theo hành lang du lịch Đông - Tây phía Nam”.

Sửa đổi cộng đầu dòng thứ hai của gạch đầu dòng thứ sáu: “Tăng cường liên kết khai thác tài nguyên du lịch và tận dụng lợi thế về kết cấu hạ tầng theo các cụm: cụm du lịch phía Bắc An Giang, Đồng Tháp; cụm du lịch ven biển phía Đông Đồng Tháp, Vĩnh Long; cụm du lịch Tây - Nam An Giang, Cà Mau. Liên kết với vùng Đông Nam Bộ theo các hành lang du lịch Bắc - Nam phía Đông và phía Tây, với Campuchia, Thái Lan theo hành lang ven biển phía Nam (Hà Tiên - Rạch Giá - Cà Mau)”.

+ Điểm b:

Sửa đổi gạch đầu dòng thứ hai và thứ ba như sau:

“- Đà Nẵng là cực tăng trưởng du lịch quốc gia đóng vai trò hạt nhân thúc đẩy phát triển du lịch của vùng Bắc Trung Bộ, vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Thành phố Hồ Chí Minh là cực tăng trưởng du lịch quốc gia đóng vai trò hạt nhân thúc đẩy phát triển du lịch vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long.”

+ Điểm c:

“Xây dựng và hình thành 07 khu vực động lực phát triển du lịch để tập trung nguồn lực, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, lan tỏa, thúc đẩy những lợi ích và giá trị của du lịch.

- Đến 2030, tập trung hình thành 05 khu vực động lực

+ Khu vực động lực phát triển du lịch Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh - Ninh Bình: Thúc đẩy phát triển du lịch vùng Đồng bằng sông Hồng, rộng hơn là cả khu vực miền Bắc, gắn kết đa dạng và bổ trợ lẫn nhau về sản phẩm du lịch văn hóa lịch sử với du lịch biển, di sản thế giới;

+ Khu vực động lực phát triển du lịch Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh: Tạo sự hỗ trợ theo hướng kết hợp đa dạng sản phẩm du lịch gắn với sinh thái, di sản thế giới, văn hóa lịch sử, tín ngưỡng với du lịch biển, du lịch về nguồn, du lịch cộng đồng gắn với các dân tộc thiểu số vùng núi;

+ Khu vực động lực phát triển du lịch Quảng Trị - Huế - Đà Nẵng; kết nối và thúc đẩy phát triển du lịch của vùng Bắc Trung Bộ, vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; kết nối các di sản thế giới trong nước với quốc tế, gắn kết các sản phẩm du lịch văn hóa với du lịch đô thị và nghỉ dưỡng biển, du lịch sinh thái;

+ Khu vực động lực phát triển du lịch Khánh Hòa - Lâm Đồng: Thúc đẩy phát triển du lịch trên cơ sở tăng cường liên kết theo hướng Đông Tây giữa khu vực Tây Nguyên và khu vực duyên hải; đa dạng hóa sản phẩm trên cơ sở kết nối

giữa du lịch nghỉ dưỡng núi với nghỉ dưỡng biển, văn hóa vùng đồng bằng với không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên;

+ Khu vực động lực phát triển du lịch Cần Thơ - An Giang - Cà Mau: Thúc đẩy phát triển du lịch toàn bộ vùng Đồng bằng sông Cửu Long, gắn kết phát triển du lịch với hành lang kinh tế ven biển thuộc hành lang kinh tế phía Nam.

- Giai đoạn sau 2030, hình thành thêm 02 khu vực động lực:

+ Khu vực động lực phát triển du lịch Lào Cai - Tuyên Quang: Thúc đẩy phát triển du lịch toàn bộ vùng Trung du và miền núi phía Bắc kết nối với thị trường khách du lịch ở Vân Nam (Trung Quốc) và gắn kết phát triển du lịch theo hành lang kinh tế Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng;

+ Khu vực động lực phát triển du lịch Phú Thọ - Sơn La - Điện Biên: Thúc đẩy phát triển du lịch cho khu vực tiểu vùng Tây Bắc thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc, gắn kết phát triển du lịch theo hành lang kinh tế Đông Tây theo quốc lộ 6.”

+ Điểm đ:

“Phát triển 10 trung tâm du lịch gắn với các đô thị có tiềm năng và lợi thế nổi trội, gồm: Hạ Long (Quảng Ninh), Ninh Bình (Ninh Bình), Thành phố Huế, Hội An (Đà Nẵng), Quy Nhơn (Gia Lai), Nha Trang (Khánh Hòa), Đà Lạt (Lâm Đồng), Vũng Tàu (Thành phố Hồ Chí Minh), Thành phố Cần Thơ, Phú Quốc (An Giang) để ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch, dịch vụ gắn với các định hướng phát triển kinh tế ban đêm (theo Đề án Phát triển Kinh tế ban đêm ở Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ).”

Điều chỉnh Danh mục địa điểm tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia chi tiết tại Phụ lục Quyết định này.

- Điều chỉnh khoản 4 như sau:

“Huy động tổng hợp các nguồn lực xã hội, trong đó khu vực tư nhân giữ vai trò chủ đạo, ngân sách tập trung cho chuyển đổi số; xúc tiến quảng bá; đào tạo; bảo vệ tài nguyên, môi trường. Sử dụng vốn ngân sách hiệu quả, làm cơ sở thu hút đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư; chủ động trong phát triển du lịch phù hợp với nguồn lực của từng đơn vị, địa phương.

Tập trung nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện các thể chế, chính sách phát triển du lịch hiệu quả, tương xứng với vai trò ngành kinh tế mũi nhọn của du lịch.”

c) Điều chỉnh bỏ nội dung mục IV và Phụ lục II theo quy định tại Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15.

d) Điều chỉnh một số nội dung mục V như sau:

- Khoản 2:

“a) Kiến nghị hoàn thiện các thể chế, chính sách, pháp luật về du lịch:

- Sửa đổi, bổ sung, thay thế các Nghị định hướng dẫn Luật Du lịch phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển và các luật liên quan.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy phạm, các thông tư, nghị định hướng dẫn. Đặc biệt để đảm bảo thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch quốc gia cần chú trọng hoàn thiện các văn bản về quy hoạch các khu, điểm du lịch.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách và quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ nhân lực ngành Du lịch.

- Sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai: bổ sung mục đất du lịch và các quy định chi tiết về đất du lịch để làm cơ sở cho việc quản lý và khai thác du lịch đạt hiệu quả tối đa.

- Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư: các dự án phát triển khu, điểm, cơ sở vật chất ngành du lịch (khách sạn, resort,...) được đưa vào Luật Đầu tư, được hưởng các chính sách phù hợp với quy mô vốn đầu tư và quy mô diện tích.

b) Đề xuất Quốc hội, Chính phủ xây dựng và áp dụng văn bản đặc thù về cơ chế, chính sách phát triển du lịch để thúc đẩy phát triển kinh tế ban đêm tại các đô thị, trung tâm du lịch; hỗ trợ sự phát triển của các đơn vị lữ hành, hỗ trợ lao động du lịch... ngắn hạn và dài hạn phù hợp với nguồn lực và thực tiễn.

d) Tiếp tục đề xuất cải tiến các thủ tục xuất, nhập cảnh tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch; mở rộng phạm vi miễn thị thực nhập cảnh hướng đến các thị trường mục tiêu, có tầm quan trọng.”

- Khoản 3, bổ sung điểm d như sau:

“d) Xây dựng cơ chế phối hợp liên tỉnh – liên vùng gắn với các Điều chỉnh Quy hoạch, Quy hoạch vùng và các Kế hoạch triển khai từ cấp Trung ương; giao nhiệm vụ cụ thể cho các địa phương.”

- Khoản 6, bổ sung điểm d như sau:

“d) Tiếp tục đổi mới công tác thông tin tuyên truyền về du lịch, đẩy mạnh truyền thông về du lịch trên các phương tiện truyền thông mới, đặc biệt là trên các nền tảng công nghệ số. Xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ cập về quảng bá du lịch cho cộng đồng gắn với phong trào “Bình dân học vụ số” ở các địa phương.”

2. Điều chỉnh Điều 2 như sau:

- Điều chỉnh điểm g, khoản 1: “Phối hợp với Bộ Tài chính để bố trí ngân sách hàng năm thực hiện quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước”.

- Điều chỉnh điểm b, khoản 2: “Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng chiến lược, kế hoạch truyền thông thương hiệu du lịch quốc gia gắn với quảng bá thương hiệu quốc gia”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện điều chỉnh Quy hoạch

1. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch bảo đảm thống nhất với nội dung của Quyết định này, quy định của pháp luật và các quy định có liên quan; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Quy hoạch được duyệt theo đúng quy định.

b) Tổ chức công bố, công khai điều chỉnh Quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch; cung cấp dữ liệu có liên quan để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo quy định; tham mưu đề xuất các giải pháp cần thiết theo quy định của Luật Quy hoạch và pháp luật liên quan.

c) Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách triển khai nhiệm vụ Quy hoạch. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan tổ chức triển khai nhiệm vụ Quy hoạch. Định kỳ tổ chức báo cáo, đánh giá tình hình triển khai Quy hoạch khi kết thúc từng giai đoạn trung hạn; đồng thời rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu Quy hoạch để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh Quy hoạch phù hợp với thực tiễn (nếu cần thiết).

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong quá trình thực hiện Quy hoạch, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các chiến lược, quy hoạch có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về du lịch theo quy định của pháp luật có liên quan trong phạm vi địa phương; quản lý chặt chẽ quỹ đất phục vụ triển khai Quy hoạch.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, rà soát, xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, các dự án trên địa bàn địa phương bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với điều chỉnh Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; cập nhật nội dung các quy hoạch, đề án, dự án liên quan đang thực hiện trên địa bàn bảo đảm tuân thủ các định hướng về phát triển du lịch tại địa phương theo Quy hoạch này, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

c) Trong quá trình triển khai lập các quy hoạch liên quan, cơ quan tổ chức lập quy hoạch phải bảo đảm khả năng tích hợp đồng bộ với điều chỉnh Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt. Đồng thời, các địa phương chủ động quy hoạch bố trí quỹ đất phù hợp để thu hút đầu tư các Khu du lịch quốc gia và hệ thống kết cấu hạ tầng kết nối phù hợp với nguồn lực và nhu cầu của địa phương.

d) Bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp khác để tổ chức triển khai các nội dung của Quy hoạch này, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ vẫn giữ nguyên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Công Thông tin điện tử của Bộ VHTTDL;
- Các Sở: VHTTDL; VHNT; DL;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hồ An Phong

Phụ lục
CÁC ĐỊA ĐIỂM TIỀM NĂNG
PHÁT TRIỂN THÀNH KHU DU LỊCH QUỐC GIA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 02 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Tên địa điểm tiềm năng	Vị trí
I	Vùng Trung du miền núi phía Bắc	16
1	Hồ Sơn La	Sơn La
2	Điện Biên Phủ - Pá Khoang	Điện Biên
3	Tân Trào	Tuyên Quang
4	Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đòng Vần	
5	Na Hang - Lâm Bình	
6	Thác Bà	Lào Cai
7	Mù Cang Chải	
8	Công viên địa chất toàn cầu Non nước Cao Bằng	Cao Bằng
9	Mẫu Sơn	Lạng Sơn
10	Ba Bể	Thái Nguyên
11	Núi Cốc	
12	Vườn quốc gia Xuân Sơn	Phú Thọ
13	Hồ Hòa Bình	
14	Hồ Đại Lải	
15	Ô Quy Hồ	Lai Châu
16	Cao nguyên Sìn Hồ	
	<i>Giai đoạn sau 2030, đề xuất nghiên cứu bổ sung Y Tý, Bắc Hà (Lào Cai), Tủa Chùa (Điện Biên)</i>	
II	Vùng Đồng bằng sông Hồng	10
17	Ba Vì	Hà Nội
18	Khu di tích thắng cảnh Hương Sơn	
19	Khu vực Hồ Hoàn Kiếm - phụ cận và khu phố cổ Hà Nội	
20	Cát Bà	Hải Phòng
21	Côn Sơn - Kiếp Bạc	
22	Vân Đồn - Cô Tô	Quảng Ninh
23	Yên Tử	
24	Tràng An	Ninh Bình
25	Kênh Gà - Vân Trình	
26	Tam Chúc	
	<i>Giai đoạn sau 2030, đề xuất nghiên cứu bổ sung Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và hồ Đồng Mô (Hà Nội)</i>	
III	Vùng Bắc Trung Bộ	7
27	Sầm Sơn - Hải Tiến	Thanh Hóa
28	Kim Liên	Nghệ An
29	Vinh - Diễn Châu	
30	Thiên Cầm	Hà Tĩnh
31	Phong Nha - Kẻ Bàng	Quảng Trị
32	Cửa Tùng - Cửa Việt - Cồn Cỏ	
33	Lăng Cô - Cảnh Dương	Huế
	<i>Giai đoạn sau 2030, đề xuất nghiên cứu bổ sung Pù</i>	

STT	Tên địa điểm tiềm năng	Vị trí
	<i>Luông và Bến En (Thanh Hóa)</i>	
IV	Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	15
34	Sơn Trà	Đà Nẵng
35	Bà Nà	
36	Cù Lao Chàm	
37	Lý Sơn	Quảng Ngãi
38	Mỹ Khê	
39	Mãng Đen	
40	Phương Mai	Gia Lai
41	Biển Hồ - Chư Đăng Ya	
42	Vịnh Cam Ranh	Khánh Hòa
43	Vịnh Vân Phong	
44	Ninh Chữ	
45	Đankia - Suối Vàng	Lâm Đồng
46	Hồ Tà Đùng (thuộc Công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông)	
47	Yok Don	Đắk Lắk
48	Vịnh Xuân Đài	
	<i>Giai đoạn sau 2030, tiếp tục nghiên cứu bổ sung các địa điểm khác có tiềm năng</i>	
V	Vùng Đông Nam Bộ	5
49	Cần Giờ	Thành phố Hồ Chí Minh
50	Long Hải - Bình Châu	
51	Hồ Trị An	Đồng Nai
52	Bà Rá - Thác Mơ	
53	Núi Bà Đen	Tây Ninh
	<i>Giai đoạn sau 2030, tiếp tục nghiên cứu bổ sung các địa điểm khác có tiềm năng</i>	
VI	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	8
54	Ninh Kiều	Cần Thơ
55	Lung Ngọc Hoàng	
56	Thới Sơn	Đồng Tháp
57	Tràm Chim	
58	Mang Thít	Vĩnh Long
59	Hà Tiên	
60	Nhà Mát - Bạc Liêu	Cà Mau
61	Mũi Cà Mau	
	<i>Giai đoạn sau 2030, tiếp tục nghiên cứu bổ sung các địa điểm khác có tiềm năng</i>	

* Ghi chú:

- Danh mục này là danh mục các địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia thời kỳ 2021-2030 và sẽ được cập nhật, bổ sung.
- Giai đoạn sau 2030, tiếp tục nghiên cứu bổ sung các địa điểm khác có tiềm năng vào danh mục địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia.